**Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người( 3 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh

- Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.

- Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.

- Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác.

- Kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

- Kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

- Trình bày được một số bệnh về thị giác và thính giác và cách phòng và chống các bệnh đó (ví dụ: bệnh về mắt: bệnh đau mắt đỏ, ...; tật về mắt: cận thị, viễn thị, ...).

-Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình;

- Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

**2. Về năng lực:**

2.1. Năng lực chung:

*-* Tự chủ và tự học.

- Giao tiếp và hợp tác

 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2.Năng lực riêng

***Nhận thức khoa học tự nhiên:***

- Nêu được cấu tạo, chức năng của hệ thần kinh

Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.

- Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.

- Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác.

- Trình bày được một số bệnh về thị giác và thính giác và cách phòng và chống các bệnh

đó (ví dụ: bệnh về mắt: bệnh đau mắt đỏ, ...; tật về mắt: cận thị, viễn thị, ...).

***Tìm hiểu tự nhiên***

- Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tuỷ sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh).

- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

***Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học***

- Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình;

- Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyềnchăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

**3. Về phẩm chất:**

- Cẩn thận, trung thực, trách nhiệm trong thực hiện các yêu cầu của giáo viên trong bài học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:**

 Tranh ảnh hình 37.1; 37.2; 37.3; 37.4; 37.5 SGK KNTT

**Phiếu học tập 1**

Đọc thông tin trên kết hợp quan sát Hình 37.1, trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh; nếu vị trí của mỗi bộ phận

**Phiếu 2**

1. Kể tên một số bệnh về hệ thần kinh

**Phiếu số 3**

1. Thế nào là chất gây nghiện?

2. Nghiện ma tuý gây ra tác hại gì cho sức khỏe và những tệ nạn gì cho xã hội?

3. Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, em sẽ tuyên truyền điều gì đến người thân

và mọi người xung quanh

**Phiếu số 4.**

1. Đọc thông tin mục thị giác, quan sát hình 37.3 nêu Cấu tạo và chức năng của thị giác?
2. Quán sát hình 37.4 giải thích quá trình thu nhận ánh sáng trong mắt.

**Phiếu số 5.**

 1. Xác định mắt bình thường và mắt mắc các tật trong hình.

2. Tìm hiểu các bệnh và tật về mắt trong trường học rồi hoàn thành thông tin theo mẫu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bệnh, tật | Số lượng người mắc | Nguyên nhân | Biện pháp phòng chống |
|  |  |  |  |

**2. Học sinh.**

Thiết kế poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Thông qua hoạt động học sinh định hướng vấn đề học tập, khơi dậy tính hứng thú thú học tập ở học sinh

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV đặt vấn đề vì sao chúng ta có thể nghe thấy âm thanh, nhìn được hình dạng và màu sắc của vật? Tại sao chấn thương sọ não rất nguy hiểm đến tính mạng

- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 2 phút.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập= > GV đặt vấn đề vào bài

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

1. ***Hệ thần kinh***
2. ***Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh***
3. ***Mục tiêu***
* Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tuỷ sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh).
* Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan.

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV yêu cầu học sinh đọc thông tin phần 1 sgk kết hợp qua sát hình 37.1 hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh; nếu vị trí của mỗi bộ phận***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện cặp đôi trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* **-Kết luận nhận định** | 1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinhHệ thần kinh ở người có dạng hình ống, gồm hai bộ phận: bộ phận trung ương có não và tuỷ sống, bộ phận ngoại biên có các dây thần kinh và hạch thần kinh.Hệ thần kinh ở người có chức năng điều khiển, điều hoà và phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể thành một thể thống nhất |

1. **Một số bệnh về hệ** thần **kinh và chất gây nghiện đối với hệ thần** kinh

a.Mục tiêu

-Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.

- Các chất gây nghiện, tác hại, cách phòng

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV yêu cầu học sinh đọc thông tin phần 2 sgk kết hợp qua sát hình 37.1 hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 21. Kể tên một số bệnh về hệ thần kinh

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện cặp đôi trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá:* **Chuyển giao nhiệm vụ**Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi và thực hiện phiếu số 31. Thế nào là chất gây nghiện? 2. Nghiện ma tuý gây ra tác hại gì cho sức khỏe và những tệ nạn gì cho xã hội? 3. Từ những hiểu biết về chất gây nghiện, em sẽ tuyên truyền điều gì đến người thân  và mọi người xung quanh? ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện cặp nhóm trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá* | 1. Các bênh về hệ thần kinh

Bệnh Parkinson: do thoái hoá tế bào thần kinh, xuất phát từ các nguyên nhân: cao tuổi, nhiễm khuẩn (viêm não) hoặc nhiễm độc thần kinh,... Bệnh gây suy giảm chức năng vận động, dẫn đến các triệu chứng run tay, mất thăng bằng, khó khăn khi di chuyển. Bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Để phòng bệnh, nên bổ sung vitamin D từ thực phẩm hoặc tắm nắng, luyện tập thể dục, thể thao hợp lí, tránh xa mỗi trường độc hại,... Bệnh động kinh: do rối loạn hệ thống thần kinh trung ương, nguyên nhân có thể do di truyền, chấn thương hoặc các bệnh về não,... Triệu chứng phổ biến của bệnh là co giật hoặc có những hành vi bất thường, đôi lúc mất ý thức. Để phòng bệnh**,** nên giữ tinh thần vui vẻ, ngủ đủ giấc, luyện tập thể dục, thể thao hợp lí, ăn uống đủ chất,... Bệnh Alzheimer: do rối loạn thần kinh, thường gặp ở người cao tuổi. Người bị bệnh có những triệu chứng phổ biến như mất trí nhớ, giảm khả năng ngôn ngữ, lẩm cẩm, khả năng hoạt động kém. Để phòng bệnh, nên luyện trí não bằng cách đọc sách, báo; có chế độ ăn uống hợp lí; giữ tinh thần thoải mái và tăng cường vận động b)Các chất gây nghiện đối với hệ thần kinhChất gây nghiện đối với hệ thần kinh (như nicotine trong thuốc lá, etanol trong rượu,...) là chất kích thích thần kinh, làm thay đổi chức năng bình thường của cơ thể, làm cho cơ thể phụ thuộc hoặc có cảm giác thèm, nhớ, nghiện chất đó ở các mức độ khác nhau. Đặc biệt, các chất ma tuý (ví dụ: thuốc phiện, heroin,...) có ảnh hưởng vô cùng nguy hiểm đến cơ thể, gây nghiện sau thời gian ngắn sửdụng, rất khó cai và dễ tái nghiện. Ma tuý gây tổn thương hệ thần kinh, giảm sút sức khoẻ, dẫn đến các tệ nạn nghiêm trọng đối với người sử dụng và xã hội.  |

II **– Các giác quan**

1. **Thị giác**

**a.Mục tiêu**

Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập của học sinh

d. Tổ chức thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi và thực hiện các yêu cầu sau: 1. Đọc thông tin mục thị giác, quan sát hình 37.3 nêu Cấu tạo và chức năng của thị giác?
2. Quán sát hình 37.4 giải thích quá trình thu nhận ánh sáng trong mắt.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện cặp nhóm trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá****Kết luận nhận định*** | *a)Cấu tạo thị giác*- Thị giác có cấu tạo gồm mắt, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở nãoPhía ngoài của mắt có mí mắt, lông mi và cầu mắt nằm trong hốc mắt. Cấu tạo trong cầu mắt gồm các bộ phận :- Màng bọc:+ Màng cứng: phía trước là màng giác.+ Màng mạch: Có nhiều mạch máu, phía trước là lòng đen+ Màng lưới: Có các tế bào thụ cảm thị giác- Môi trường trong suốt: Thuỷ dịch, thuỷ tinh thể, dịch thuỷ tinh.- Thị giác có chức năng quan sát, thu nhận hình ảnh, màu sắc của sự vật và hiện tượng, giúp não nhận biết và xử lí thông tin.*b) Quá trình thu nhận ánh sáng*Ánh sáng phản chiếu từ vật khúc xạ qua giác mạc và thể thuỷ tinh tới màng lưới, tác động lên tế bào thụ cảm thị giác, gây hưng phấn các tế bào này và truyền theo dây thần kinh thị giác tới não cho ta cảm nhận về hình ảnh của vật.  |

*c)Một số bệnh, tật về thị giác*

*a) Mục tiêu : HS biết được một số tật bênh của mắt, cách phòng tránh.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi và thực hiện các yêu cầu sau: Đọcthông tin mục thị giác, quan sát hình 37.51. Xác định mắt bình thường và mắt mắc các tật trong hình. 2. Tìm hiểu các bệnh và tật về mắt trong trường học rồi hoàn thành thông tin theo mẫu( Trong phiếu)***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động theo nhóm điều tra, thống kê=>hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện cặp nhóm trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá****Kết luận nhận định*** | ***Một số bệnh, tật về thị giác***Bệnh đau mắt đỏ: do virus Adeno, vi khuẩn *Staphylococcus*,... gây nên. Người bị bệnh đau mắt đỏ có các triệu chứng như đỏ mắt, chảy nước mắt, có nhiều ghèn (dử) mắt, cộm mắt. Để phòng bệnh, nên rửa tay thường xuyên, đeo kính bảo vệ mắt, hạn chế dụi mắt, bổ sung các thực phẩm có lợi cho mắt, không nên tiếp xúc trực tiếp hoặc dùng chung đồ cá nhân với người bị bệnh,... **Một số tật về mắt** -Cận thị có thể do bẩm sinh cầu mắt dài hoặc do nhìn gần khi đọc sách hay làm việc trong ánh sáng yếu, lâu dần làm thể thuỷ tinh phồng lên. Khi bị cận thị, mắt chỉ nhìn rõ các vật ở gần mà không nhìn rõ các vật ở xa, ảnh của vật ở phía trước màng lưới. Để khắc phục tật cận thị, cần đeo kính cận (kính phân kì) phù hợp giúp ảnh lùi về đúng màng lưới. - Viễn thị có thể do cầu mắt quá ngắn hoặc thể thuỷ tinh bị lão hoá xẹp xuống khó phồng lên. Khi bị viễn thị mắt chỉ nhìn rõ các vật ở xa, ảnh của vật nằm ở phía sau màng lưới. Để khắc phục tật viễn thị, cần đeo kính lão (kính hội tụ) phù hợp giúp kéo ảnh về đúng màng lưới.- Loạn thị do giác mạc bị biến dạng không đều khiến các tia sáng đi vào mắt hội tụ ở nhiều điểm. Khi bị loạn thị, hình ảnh của vật không thể hội tụ ở màng lưới, khiến mắt nhìn bị mờ, nhoè. Để khắc phục tật loạn thị, cần đeo kính thuốc giúp nhìn rõ vật.   |

1. **Thính giác**
2. **Mục tiêu**

– Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm*** Đọc thông tin và quan sát Hình 16.7, thực hiện các yêu cầu sau: 1. Kể tên các bộ phận của tai ngoài, tai giữa và tai trong1. Sơ đồ hoá quá trình thu nhận âm thanh của tai. 2. Giải thích vai trò của vòi tại trong cân bằng áp suất không khí giữa tai và khoang miệng***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động theo nhóm điều tra, thống kê=>hoàn thành phiếu học tập***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện nhóm trình bày báo cáo ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh gi**- Giáo viên nhận xét, đánh giá****Kết luận nhận định****b) Một số bệnh về thính giác****Tổ chức thực hiện******Hoạt động cá nhân, đọc thông tin hãy*** *Nêu tên nguyên nhân , cách phòng tránh bệnh viêm tai giữa, ù tai****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân tìm câu trả lời***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- Đại diện HS trình bày ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ****- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá**- Giáo viên nhận xét, đánh giá* | 1. Cấu tạo

Thính giác có cấu tạo gồm tai, dây thần kinh thính giác và vùng thính giác ở não. Thính giác có chức năng thu nhận âm thanh từ môi trường, truyền lên não xử lí giúp ta nhận biết được âm thanh. Tai có cấu tạo gồm ba phần: tại ngoài gồm vành tai và ống tai; tai giữa có màng nhĩ và chuỗi xương tai, từ đây có vòi tại thông với khoang miệng; tai trong có ốc tai chứa các cơ quan thụ cảm âm thanh, từ ốc tại có dây thần kinh thính giác đi về não Tại thu nhận âm thanh theo cơ chế truyền sóng âm. Âm thanh được loa tại hứng, truyền qua ống tại làm rung màng nhĩ, gây tác động vào chuỗi xương tai làm rung các màng và dịch trong ốc tại. Những rung động này gây hưng phấn cơ quan thụ cảm, làm xuất hiện xung thần kinh đi theo dây thần kinh thính giác về não cho ta cảm nhận âm thanh*b. Một số bệnh về thính giác***Bệnh viêm tai giữa**: là tình trạng tổn thương và viêm nhiễm tai giữa do vi khuẩn. Nguyên nhân gây bệnh như nước bẩn lọt vào tai, ráy tai bị nhiễm khuẩn gây nhiễm trùng, thiếu máu não, nhiễm lạnh hay do biến chứng từ các bệnh vùng mũi, họngTriệu chứng như đau tai, nhức đầu, suy giảm thính giác, có dịch lỏng và hội chảy từ tai, có thể kèm theo sốt nhẹ, đau họng. **Bệnh ù tai** Nguyên nhân như làm việc trong môi trường tiếng ồn lớn; nghe tiếng bom, mìn nổ; ráy tai nhiều gây tắc nghẽn; có dị vật ở tai; thiếu máu não.. Triệu chứng người bị bệnh thường không nghe rõ được âm thanh, luôn nghe thấy tiếng ù ù” trong tai.  |

**Luyện tập**

**Mục tiêu.** Cũng cố kiến thức, vận dụng kiến thức kỉ năng đã học giải quyết các tình huống học tập

**Nội dung:**Hệ thống câu hỏi cũng cố

**c.Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**1.**Điền nội dung thích hợp vào chỗ trống ở những câu sau:

Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần. Nguyên nhân có thể là tật bẩm sinh do cầu mắt ….; không giữ ….đúng trong vệ sinh học đường, làm cho thể thủy tinh luôn luôn phồng, lâu dần mất khả năng dãn.Người cận thị muốn nhìn rõ những vật ở xa phải đeo kính mặt …(kính phân kì).

2.Vì sao ngày nay học sinh mắc các tật cận thị chiếm tỷ lệ khá cao? Theo em cần làm gì để hạn chế điều này?

3.Tại sao không nên đọc sách ở những nơi thiếu ánh sáng và không nên nằm đọc sách?

4. Hoàn thành sơ đồ câm về cấu tạo tai.

**Vận dụng**

 **Mục tiêu**

– Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình;

– Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyềnchăm sóc và bảo vệ đôi mắt.

**Nội dung.**

2. Thiết kế poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ đôi mắt.

**Sản phẩm:** poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ đôi mắt

**Cách thức tổ chức**

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm HS học sinh:

Thảo luận phương pháp xây dựng dựng bản poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ đôi mắt

Lập kế hoạch trình bày poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ đôi mắt

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ ngoài giờ lên lớp theo nhóm

+ Tự đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, tìm kiếm thông tin trên Internet…=> Đề xuất và thảo luận các ý tưởng ban đầu, thống nhất một phương án thiết kế tốt nhất cho quy trình tạo poster tuyên truyền cho mọi người cách chăm sóc, bảo vệ đôi mắt =>Xây dựng và hoàn thiện poster

- Giáo viên hỗ trợ học sinh khi cần thiết.
- Báo cáo đánh giá vào đầu giờ tiết tiếp theo

+ Các nhóm trưng bày sản phẩm, cử đại diện trình bày báo cáo

+ Nhóm khác nhận xét đánh giá

+ Giáo viên nhận xét đánh giá